TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TC** TỈNH AG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 24/05/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường LT, thị xã TC, tỉnh AG;

- Ông Lê Trường Vũ – Hiệu trưởng Trường tiểu học "B Long Thạnh" thuộc phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 10/05/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 09/9/2004, tại tỉnh AG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở: Ấp Vĩnh Thạnh 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; con ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1984; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Phú An B, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

- Bà Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Phú An B, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1 và bà H2: Chị Lê Thị Ngọc H3, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Phú An B, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Hữu D, sinh năm 2004; Địa chỉ: Ấp Phú An B, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thạnh 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng H4, Đỗ Thị Ngọc Q và Trần Thị Bích V đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 02/09/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kiều D (sinh ngày 09/09/2004) điều khiển xe gắn máy biển số 67AH-074.98 đi từ hướng xã PhV đến xã LC. Khi đến khu vực tổ 14, ấp Phú Hưng, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG. Do trời mưa bị cáo D bị nước mưa rơi vào mắt bị cáo D vừa điều khiển xe vừa dùng một tay lau mắt, không chú ý quan sát bị cáo D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 67H1-253.40 do ông Lê Thanh H1 điều khiển chở theo bà Phạm Thị Ngọc H2 ngồi phía sau. Hậu quả: ông H1 và bà H2 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh AG. Sau đó, ông H1 và bà H2 được chuyển đến Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị. Đến ngày 05/09/2022, ông H1 ra viện về nhà, bà H2 nằm diều trị tiếp tại bệnh viện đến ngày 30/09/2022 ra viện.

Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TC đã khởi tố Nguyễn Thị Kiều D, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Biên bản dựng lại hiện trường hồi 09 giờ 00 ngày 01/01/2023 tại số nhà 561, tỉnh lộ 953, ấp Phú Hưng, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TC, sơ đồ hiện trường và các bản ảnh ghi lại:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng ở giữa, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Chiều rộng mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là 7,00 m, hình dáng đoạn đường thẳng, kết cấu mặt đường bộ bằng bê tông nhựa.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn trụ điện số AG7BR95/09-09 có vị trí trên dãy đất dọc mép đường bên phải theo hướng LC - PhV làm điểm mốc; Chọn mép đường bên phải theo hướng LC - PhV làm chuẩn, chọn hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng xãLC đi xã PhV, phương pháp khám nghiệm hiện trường: phương pháp cuốn chiếu.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết:

+ Vị trí số 1: Phương tiện biển số 67AH-074.98: Phương tiện ngã ở vị trí giữa đường, đầu phương tiện hướng xã PhV, phần sau phương tiện hướng xã LC.

Tâm trục bánh xe phía trước phương tiện đến mép đường là 3,88m và đến điểm đầu vết cày vị trí số 2 là 4,25m. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía sau phương tiện đến mép đường là 3,80m và đến điểm mốc là 5,45m.

+ Vị trí số 2: Vết cày có chiều dài 0,31m, có vị trí trên làn đường bên phải, có hình dáng thẳng và có chiều hướng theo hướng di chuyển phương tiện. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến mép đường là 2,72m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến mép đường là 2,70m và đến điểm đầu vết cày vị trí số 3 là 4,78m.

+ Vị trí số 3: Vết cày có chiều dài 0,90m, có vị trí trên làn đường bên phải, có hình dáng thẳng và có chiều hướng theo hướng di chuyển phương tiện. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến mép đường là 2,00m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến mép đường là 2,00m và đến điểm đầu vết cày vị trí số 4 là 0,42m.

+ Vị trí số 4: Vết cày có chiều dài 7,67m, có vị trí trên làn đường bên phải, có hình dáng thẳng và có chiều hướng theo hướng di chuyển phương tiện. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến mép đường là 1,90m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến mép đường là 0,90m.

+ Vị trí số 5: Phương tiện biển số 67H1-253.40: Phương tiện ngã về phía bên phải trên làn đường bên phải, cạnh vị trí mép đường làm chuẩn, phần đầu phương tiện hướng ra giữa đường, phần sau phương tiện hướng vào mép đường. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía trước phương tiện đến mép đường là 1,35m. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía sau phương tiện đến mép đường là 0,20m và đến điểm mốc là 18,85m.

Bản giám định pháp y về thương tích số 565/22/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh AG, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Lê Thanh H1 là 33% (ba mươi ba phần trăm). Thương tích do vật tày, vật tày có bề mặt không nhẵn và do trực tiếp va đập vùng vai trái xuống nền cứng gây nên.

Bản giám định pháp y về thương tích số 565/22/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh AG, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bà Phạm Thị Ngọc H2 là 30% (ba mươi phần trăm). Thương tích do vật tày có bề mặt không nhẵn và vật tày cứng gây nên.

Kết luận định giá tài sản số 487/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/03/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụnh hình sự:

- Trị giá xe mô tô biển số 67H1-253.40; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: WAVE; Màu sơn: Đỏ - đen vào ngày 02/09/2022 là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trị giá thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 67H1-253.40; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: WAVE; Màu sơn: Đỏ - đen vào ngày 02/09/2022 là 1.096.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai:

Ông Lê Thanh H1, bà Phạm Thị Ngọc H2, ông Nguyễn Thanh Ph, Lê Hữu D, bà Đỗ Thị Ngọc Q, ông Nguyễn Hoàng H4, chị Trần Thị Bích V trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 27/02/2023, ông Lê Thanh H1 và bà Phạm Thị Ngọc H2 thống nhất yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền điều trị do sức khoẻ bị xâm phạm số tiền 119.562.961 đồng, đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Riêng ông Nguyễn Thanh Ph trình bày: Xe gắn máy biển số 67AH-074.98 là của ông, việc bị cáo D lấy xe đi ông Phú không biết, đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, bị cáo Nguyễn Thị Kiều D khai nhận như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra gia đình bị cáo D đã bồi thường cho ông H1 và bà H2 số tiền 5.000.000 đồng, đồng ý tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Kiều D.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTC-HS ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều D về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai ở đoạn điều tra, truy tố, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị H3 (đại diện theo ủy quyền của bị hại ông H1, bà H2), yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh D.

Chị H3 (đại diện theo ủy quyền của bị hại ông H1, bà H2) yêu cầu bị cáo D và ông Ph (cha ruột bị cáo) cùng liên đới bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

Đối với thương tích của ông H: Chi phí điều trị thương tích: 5.844.000 đồng; Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 6 = 1.320.000 đồng; Tiền công lao động của ông H: 150.000 đồng/ngày x 60 ngày = 9.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 25 tháng = 37.250.000 đồng. Tổng cộng: 53.414.000 đồng.

Đối với thương tích của bà H2: Chi phí điều trị thương tích: 80.138.000 đồng; Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 12 = 2.640.000 đồng; Tiền công lao động của bà H2: 150.000 đồng/ngày x 240 ngày = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 25 tháng = 37.250.000 đồng. Tổng cộng: 156.028.000 đồng

Anh Lê Hữu D khai, anh D là người trực tiếp nuôi bệnh ông H1, bà H2 anh D yêu cầu bồi thường: Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 4 = 880.000 đồng; Tiền

ăn trong thời gian nuôi bệnh: 30 ngày x 180.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng. Tổng cộng 6.280.000 đồng nhưng anh D chỉ yêu cầu bị cáo D và ông Ph (cha ruột bị cáo) cùng liên đới bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng.

Ông Ph khai, gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 5.000.000 đồng và ông Ph không yêu cầu D hoàn trả đối với đối với số tiền nêu trên. Ông Ph đồng ý tự nguyện cùng bị cáo D bồi thường thiệt hại cho bị hại ông H1, bà H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh D theo yêu cầu của chị H3 (đại diện theo ủy quyền của bị hại ông H1, bà H2), yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh D.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Kiều D tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và cùng vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ xác định, bị cáo D điều khiển xe gắn máy biển số 67AH-074.98 trên đường không chú ý quan sát phía trước, lấn sang phần đường bên trái, gây tai nạn làm ông H1 bị thương tích với tỷ lệ 33% và bà H2 bị thương tích với tỷ lệ 30%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H2, ông H1 là 63%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố đối với bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo thuộc thành phần lao động, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt các lệnh triệu tập của Cơ quan có thẩm quyền, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau với mức bồi thường thiệt hại. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, cho bị cáo D hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, người công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo lao động phụ giúp gia đình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, từ 01 (một) năm đến 02 (một) tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*;

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh Ph (cha ruột bị cáo D) tự nguyện cùng bị cáo D bồi thường thiệt hại cho ông H1, bà H2, anh D theo yêu cầu của chị H3 (đại diện theo ủy quyền ông H1, bà H2), anh D với số tiền 215.442.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông Ph, bị cáo D theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã giao trả giai đoạn điều tra nên không đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại (người đại diện theo ủy quyền của bị hại), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại (người đại diện theo ủy quyền của bị hại), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo vì sự việc xảy ra là do vô ý.

Bị cáo nói lời sau cùng, gửi lời cảm ơn đến gia đình bị hại vì đã làm tổn thương đến ông H1, bà H2 và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều D gây tai nạn giao thông, va chạm vào ông Lê Thanh H1 và bà Phạm Thị Ngọc H2, hậu quả ông H1 và bà H2 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% tại khu vực tổ 14, ấp Phú Hưng, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

- Sự vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Hoàng H4, Đỗ Thị Ngọc Q và Trần Thị Bích V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản dựng lại hiện trường lập hồi 09

giờ 00 phút ngày 01/01/2023 (BL 254 - 255); Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 01/01/2023 (BL 256 – 257); Bản ảnh dựng lại hiện trường lập ngày 03/01/2023 (BL 258 - 269); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 20/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang (BL 221- 224; BL 227 - 229); Bản Kết luận định giá tài sản số 487/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/03/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụnh hình sự (BL 283 - 284) cùng lời khai của ông Lê Thanh H1, bà Phạm Thị Ngọc H2; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Ph, Lê Hữu D; những người làm chứng ông Nguyễn Hoàng H4, bà Đỗ Thị Ngọc Q, bà Trần Thị Bích V và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 02/09/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kiều D (sinh ngày 09/09/2004) điều khiển xe gắn máy biển số 67AH-074.98 đi từ hướng xã PhV đến xã LC. Khi đến khu vực tổ 14, ấp Phú Hưng, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG. Do trời mưa D bị nước mưa rơi vào mắt bị cáo D vừa điều khiển xe vừa dùng một tay lau mắt, không chú ý quan sát bị cáo D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 67H1-253.40 do ông Lê Thanh H1 điều khiển chở theo bà Phạm Thị Ngọc H2 ngồi phía sau. Hậu quả: ông H1 và bà H2 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%, hành vi của bị cáo D vi phạm quy định về điều khiển xe gắn máy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe gắn máy lấn sang phần đường bên trái là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn để mặc hậu quả xảy ra, hành vi vô ý của bị cáo đã làm tổn thương đến cơ thể của ông H1, bà H2 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%.

An toàn giao thông là một trong những nhiệm vụ được Nhà nước và mọi người quan tâm nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người và bảo vệ tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc thành phần

lao động là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã TC các tội phạm về xâm phạm an toàn giao thông có chiều hướng gia tăng, tai nạn giao thông gây tổn hại đến toàn xã hội và gia đình người bị nạn. Bị cáo D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 67H1-253.40 do ông Lê Thanh H1 điều khiển chở theo bà Phạm Thị Ngọc H2 ngồi phía sau. Hậu quả: ông H1 và bà H2 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% gây ra sự tổn thương về vật chất, lẫn tinh thần gia đình ông H1, bà H2. Tuy nhiên, tại phiên tòa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau với mức bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo do sự việc xảy ra là vô ý và tạo điều kiện cho bị cáo D lao động phụ giúp gia đình.

Nhận thấy, bị cáo D có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo D hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LC, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, bị cáo D sinh ngày 09/09/2004, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 02/09/2004, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị H3 (đại diện theo ủy quyền của bị hại ông H1, bà H2) yêu cầu bị cáo D và ông Ph (cha ruột bị cáo) cùng liên đới bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

Đối với thương tích của ông H1: Chi phí điều trị thương tích: 5.844.000 đồng; Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 6 = 1.320.000 đồng; Tiền công lao động của ông H1: 150.000 đồng/ngày x 60 ngày = 9.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 25 tháng = 37.250.000 đồng. Tổng cộng: 53.414.000 đồng.

Đối với thương tích của bà H2: Chi phí điều trị thương tích: 80.138.000 đồng; Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 12 = 2.640.000 đồng; Tiền công lao động của bà H2: 150.000 đồng/ngày x 240 ngày = 36.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 25 tháng = 37.250.000 đồng. Tổng cộng: 156.028.000 đồng

Anh Lê Hữu D khai, anh D là người trực tiếp nuôi bệnh ông H1, bà H2 anh D yêu cầu bồi thường: Tiền xe: 220.000 đồng/lượt x 4 = 880.000 đồng; Tiền ăn trong thời gian nuôi bệnh: 30 ngày x 180.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng. Tổng cộng 6.280.000 đồng nhưng anh D chỉ yêu cầu bị cáo D và ông Ph (cha ruột bị cáo) cùng liên đới bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng.

Ông Ph (cha ruột bị cáo) tự nguyện cùng bị cáo D bồi thường thiệt hại cho bị hại ông H1, bà H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh D theo yêu cầu của chị H3 (đại diện theo ủy quyền của bị hại ông H1, bà H2), yêu cầu anh D vì đây là những yêu cầu phù hợp thực tế và đúng theo quy định của pháp luật. Ông Ph và bị cáo D đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh H1 số tiền 53.414.000 (năm mươi ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn) đồng*;* bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Ngọc H2 số tiền 156.028.000 (một trăm năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng; bồi thường thiệt hại cho anh Lê Hữu D số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, ông Ph, ông H1, bà H2, anh D và phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được giao trả giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

- Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ông Ph và bị cáo D cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tính đến thời điểm xét sơ thẩm (ngày 24/05/2023) thương tích của bà H2 vẫn đang tiếp tục điều trị, do đó chi phí điều trị vết thương phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm bà H2 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều D 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án 24/5/2023 *(ngày hai mươi bốn, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)*.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LC, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh Ph và bị cáo D bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh H1 số tiền 53.414.000 (năm mươi ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn) đồng*;* bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Ngọc H2 số tiền 156.028.000 (một trăm năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng; bồi thường thiệt hại cho anh Lê Hữu D số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo D phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh Ph cùng bị cáo D liên đới chịu 10.772.000 đồng (mười triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo D, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Viện KSND thị xã (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương